

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST
Ngày 01- 02 - 2021
“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
thức ăn gia súc, gia cầm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Định

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn gia súc, gia cầm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Như Y, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp 6, xã, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Như Y: Anh Trương L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số nhà 20, đường N, khu đô thị mới T, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (theo văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 8 năm 2020). (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ;

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị G;

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/02/2019 ông Đ có ký xác nhận nợ chị Y 40.000.000 đồng tiền thức ăn gia súc, gia cầm. Đồng thời ông Đ cũng có thỏa thuận thời gian cùng phương thức thanh toán số nợ 40.000.000 đồng như sau: Ngày 19/02/2019 ông Đ thanh toán ngay cho chị Y số tiền 5.000.000 đồng và vào ngày 19 hàng tháng ông Đ thanh toán cho chị Y số tiền 2.000.000 đồng cho đến tháng 8/2020 thì dứt nợ. Tuy nhiên ông Đ không thực hiện đúng các thỏa thuận như trên mà chỉ thanh toán cho chị Y tính đến ngày 31/12/2019 được tổng số tiền 6.500.000 đồng. Ngày 03/01/2020, chị Y khởi kiện tại Tòa án và đã được Tòa án xét xử tại Bản án số 13/2020/DS-ST ngày 29/5/2020. Sau đó ông Đ và bà G vẫn không thực hiện nghĩa vụ nợ còn lại như cam kết từ ngày 19/01/2020 đến ngày 19/8/2020 với tổng số tiền vốn là 15.000.000 đồng và tiền lãi là 463.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị G, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng ông Đ và bà G không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trương L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L, ông Đ và bà G.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện đòi tiền mua bán thức ăn gia súc, gia cầm của chị Y, tuy ông Đ và bà G không có văn bản trả lời, nhưng với các tài liệu do phía nguyên đơn cung cấp xác định được ông Đ và bà G có hợp đồng mua thức ăn gia súc, gia cầm với chị Y. Do không thanh toán đầy đủ tiền mua thức ăn cho chị Y nên đến ngày 19/02/2019 chị Y và ông Đ có thỏa thuận thanh toán tiền thức ăn cho chị Y số tiền 40.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối ... thì bên đương sự, công nhận hợp đồng mua bán thức ăn gia súc, gia cầm giữa chị Y và ông Đ là có thật và hợp pháp.

[3] Sau khi thỏa thuận phía ông Đ không thực hiện đúng cam kết, chỉ thanh toán cho chị Y được 04 lần với tổng số tiền là 6.500.000 đồng và tại Bản án số 13/2020/DS-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình buộc ông Đ và bà G có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền là 20.226.702 đồng. Đối với số tiền còn lại phía ông Đ không thực hiện đúng thỏa thuận mà hai bên đã xác lập vào ngày 19/02/2019. Do đó, chị Y khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ thanh toán khoản tiền vốn chưa trả theo kỳ hạn và khoản tiền lãi là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về phần nợ gốc còn lại chị Y yêu cầu vợ chồng ông Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị Y số tiền 15.000.000 đồng là đúng với thỏa thuận ngày 19/02/2019, được chấp nhận.

[5] Về phần lãi suất do các đương sự không có thỏa thuận mức lãi suất chậm trả, nên mức lãi suất được xác định theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự là 10%/năm. Cụ thể, lãi suất chậm trả được xác định như sau:

Số thứ tự	Số tiền nợ gốc cần tính lãi	Thời hạn tính lãi suất	Số tiền lãi
01	2.000.000 đồng	19/01/2020 – 19/8/2020 (07 tháng)	116.667 đồng
02	2.000.000 đồng	19/02/2020 – 19/8/2020 (06 tháng)	100.000 đồng
03	2.000.000 đồng	19/3/2020 – 19/8/2020 (05 tháng)	83.333 đồng
04	2.000.000 đồng	19/4/2020 – 19/8/2020 (04 tháng)	66.667 đồng
05	2.000.000 đồng	19/5/2020 – 19/8/2020 (03 tháng)	50.000 đồng
06	2.000.000 đồng	19/6/2020 – 19/8/2020 (02 tháng)	33.333 đồng
07	2.000.000 đồng	19/7/2020 – 19/8/2020 (01 tháng)	16.667 đồng
08	15.000.000 đồng	20/8/2020 – 01/02/2021 (05 tháng 13 ngày) là ngày xét xử sơ thẩm	679.167 đồng
Tổng cộng			1.145.834 đồng

Như vậy, tổng vốn và lãi vợ chồng ông Đ phải thanh toán cho chị Y là 16.145.834 đồng.

[6] Án phí: Chị Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; ông Đ và bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 807.291 đồng (16.145.834 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Như Y. Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ thanh toán tiền mua thức ăn gia súc, gia cầm cho chị Nguyễn Như Y số tiền 16.145.834 đồng (mười sáu triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi bốn đồng).

2. Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án nếu như ông Đ và bà G chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm phần lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Như Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Y 386.575 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0011481 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình.

- Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 807.291 đồng (tám trăm lẻ bảy nghìn hai trăm chín mươi một đồng); ông Đ và bà G chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Y, ông Đ, bà G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tiêu Hồng Phụng